

Đề bài
Phân tích
một bài
ca dao mà
em thích.

Bài làm 1

Thân phận người phụ nữ trong chế độ phong kiến đã chịu rất nhiều thiệt thòi và bất hạnh. Đã có rất nhiều điển hình về sự bất hạnh đó: một nàng Kiều gian truân, ngậm đắng nuốt cay khóc thầm cho cuộc đời mình, một Vũ Nương chịu hàm oan phải nuốt nước mắt tìm đến cái chết và còn bao nhiêu, bao nhiêu ví dụ được biết đến hoặc không biết đến nữa. Đến nỗi chuyện người phụ nữ bị bạc đãi đã trở thành thông lệ. Còn phụ nữ, họ không có khả năng chống chọi nữa hay là sức phản kháng của họ đã yếu dần, yếu dần cho đến khi lời cáo buộc trở thành một lời than thân buồn tủi:

Thân em như tấm lụa đào

Phát phơ giữa chợ biết vào tay ai.

Lời than thân đó nghe thật chứa chan nước mắt và cũng nhẹ tênh, mỏng manh như sợi khói tỏa vào không gian.

Ca dao là một hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian rất phổ biến, đúc kết trong đó nhiều tình tứ và cũng là lời than thân trách nhiệm. Các tác giả nhân dân có lẽ đã thấu suốt được nỗi đau đó, thông cảm với thân phận người phụ nữ nên mở đầu câu ca dao là một lời xưng hô nhỏ nhẹ, mềm mỏng: *thân em*. Từ *thân* gọi lên một cảm giác nhỏ nhoi, yếu đuối. Người con gái khi tự giới thiệu mình cũng rụt rè, khiêm nhường, thốt lên hai tiếng *thân em*. Thân phận của người phụ nữ đã được văn học thành văn nhắc đến. Hồ Xuân Hương thì đồng cảm với phận bầy nổi ba chìm của *Thân em vừa trắng lại vừa tròn*. Nguyễn Du thương xót thốt lên: *Đau đớn thay phận đàn bà* và Tú Xương cũng thổn thức khi viết về bà Tú: *Lặn lội thân cò khi quãng vắng*. Còn ca dao lại nói về đời người con gái qua hình ảnh liên tưởng *như dải lụa đào*. Biện pháp so sánh ở đây thật nhẹ nhàng và thanh thoát, thấm vào lòng người đọc, người nghe. *Dải lụa đào* mang dáng vẻ đẹp, nhẹ nhàng như chính tâm hồn và phẩm chất người phụ nữ, lại là một thứ vật liệu mềm mỏng dùng để may mặc, trang trí thêm cho người hoặc khung cảnh. Và phải chăng người phụ nữ trong cuộc đời cũ cũng vậy, họ là một món đồ trang sức, là chiếc bóng lạng lế, âm thầm trước những bất công. *Dải lụa đào* là một hình ảnh so sánh thật thanh cao, thật mềm mại nhưng quân trong đó một nỗi niềm nặng trĩu. Vì thế câu tiếp theo như tất cả tâm trạng đau khổ vắt ra mà thành:

Phát phơ giữa chợ biết vào tay ai.

Dải lụa đào lại ở *giữa chợ*, giữa cảnh xô bồ người bán kẻ mua. Liệu ai có con mắt xanh để biết giá trị của tấm lụa đào. Từ *phát phơ* thật đúng và hay, nó lột tả được hết bản chất và trạng thái của tấm lụa. *Dải lụa phát phơ* không có hướng cố định cũng như *hoa trôi man mác biết là về đâu*. Bị số phận đưa đẩy đến như vậy mà nữ nhi lại không đủ sức, không thể chủ động định được một hướng đi cho mình để rời đêm ngày tự hỏi cuộc đời mình sẽ *vào tay ai*. Một Mã Giám Sinh buôn sắc bán hương, một Trương Sinh đa nghi, ích kỉ hay là một Kim Trọng hào hoa phong nhã? Họ hoàn toàn không

biết về số phận của mình cũng như mảnh lụa mềm nhẹ kia không biết có được một người tri kỉ chọn lựa hay không? Trong suốt cuộc đời mình, người phụ nữ xưa bị đẩy vào trạng thái thụ động, chỉ quanh quẩn trong nhà và quanh quẩn với việc *thờ chồng, thờ cha, theo con*. Dải lụa bay nhẹ trong gió, phỏ mặc ngọn gió đưa mình đến một bàn tay thô bạo, bay vào một đôi mắt hữu tình, phong nhã. Câu hỏi buông ra *biết vào tay ai* thật tinh tế và khéo léo, nó tạo cho người đọc một cảm giác xót xa. Câu hỏi đó có lẽ đã bám suốt cuộc đời của người con gái.

Toàn bộ câu ca dao là một lời than. Nó được sinh ra từ số phận cam chịu của người phụ nữ thời phong kiến. Không một ai trong số những tác giả vô danh sáng tác câu ca dao trên lại có thể thanh thản khi nghĩ về đứa con tinh thần của mình. Câu ca dao là sản phẩm quá trình đông tụ những giọt nước mắt ngược vào lòng. Từng lời từng chữ trong câu ca dao đều toát lên ý ngậm ngùi. Nước mắt đã chảy, chảy thường xuyên đến nỗi bao nhiêu câu hát than thân của người phụ nữ tuôn ra. Câu ca dao là tiếng lòng của bao nhiêu người, là tiếng than của bao nhiêu thân phận!

Với cách so sánh thật linh động và cũng rất gần với đời thường, câu ca dao đã tạo ra một hình ảnh gây nhiều cảm xúc. Tưởng chừng như những đám mây đang quẩn lầy cảm xúc của con người, ôm trọn trong lòng nó tâm trạng của những người phụ nữ để rồi dần dần len lỏi vào từng góc ngách của *dải lụa đào đang phát phờ giữa chợ*. Bao nhiêu câu hát than thân của người phụ nữ được sáng tác và lưu truyền nhưng câu nào cũng có sự liên hệ, liên tưởng đến những thứ nhỏ bé mỏng manh như: nước, hạt mưa, miếng cau, trái bần... Vì thế câu ca này lột tả được tâm trạng của hầu hết giới nữ: người thiếu nữ vừa tới tuổi trâm cài lược giắt đã lo âu cho số phận của mình. Lo ngại cho hạnh phúc hẩm hiu của mình. Tất cả tạo nên một dòng cảm xúc buồn thương không ngừng chảy từ người này sang người khác, từ đời này sang đời khác và gieo vào không gian một tiếng vang vọng mãi.

Người phụ nữ thời phong kiến đã chịu nhiều đau khổ, chấp nhận làm đẹp cho những người xung quanh. Số phận của họ như dải lụa bay trong gió không biết sẽ về đâu. Câu ca dao trong đề là một nỗi than thân yếu ớt. Phải chăng người phụ nữ xưa cũng từng ao ước:

Ví đây đổi phận làm trai được

Những ước muốn đó tồn tại được bao lâu hay là lại phải quay về với những câu than thân bất lực?

Lê Huỳnh Hương
(Trường PTTH Bùi Thị Xuân)

Bài làm 2

Mẹ ru con bên nôi, trai gái tự tình trên cối gạo, những người chống đò hát với đêm trăng, họ đã truyền từ đời nay sang đời khác các câu thơ tuyệt vời của họ. Những câu thơ tuyệt vời mà nhà thơ Chế Lan Viên nói đến ấy

chính là vần điệu dân gian đó. Ca dao có một sức lôi cuốn rất mạnh mẽ đối với con người Việt Nam bởi nó rất gần và hòa hợp với suy nghĩ, tâm hồn của nhân dân ta. Từ những lời vui, buồn, hồn nhiên đến những câu ca dao kể chuyện rất đơn giản, tự nhiên như:

*Du tiên mới dựng năm nay
Cô nào hay hát kì này hát lên
Tháng ba nô nức hội đền
Nhớ ngày giỗ tổ bốn nghìn năm nay.
Đạo xem phong cảnh trời mây,
Lô, Đà, Tam Đảo cũng quay đầu về.
Khắp nơi con cháu ba kì,
Kẻ đi cầu phúc, người đi cầu tài.
Sở cầu như ý ai ai
Xin rằng nhớ lấy mừng mười tháng ba.*

Hòa vào không khí nô nức của ngày giỗ tổ Hùng Vương, ta cùng tìm hiểu nếp sinh hoạt trong ngày lễ hội của ông cha ta từ những thế kỉ trước.

Nguyên nhân chủ yếu giúp cho dân tộc Việt Nam được rục rờ, vững bền như ngày nay là do dân tộc Việt Nam có một truyền thống đoàn kết, yêu thương giống nòi. Chúng ta tự hào là dòng dõi con Rồng cháu Tiên và càng gắn bó với nhau hơn khi trước kia ta cùng ở trong bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ. Thế cho nên truyền thống dân tộc là một cái gì trừu tượng nhưng rất đỗi thiêng liêng đối với mỗi con người Việt Nam. Dù thành đạt hay trắc trở trong cuộc sống, ta đều hướng về tổ tiên, cha ông với tấm lòng thành kính:

*Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ tổ mừng mười tháng ba*

Về đất tổ Hùng Vương, ta gặp ngày vui của dân tộc rất rộn ràng, lành mạnh:

*Du tiên mới dựng năm nay
Cô nào hay hát kì này hát lên
Tháng ba nô nức hội đền
Nhớ ngày giỗ tổ bốn nghìn năm nay.*

Ngày hội đền Hùng mỗi năm tổ chức một lần vào ngày mười tháng ba. Và mỗi lần như thế nhân dân ta lại tổ chức một cuộc vui thật sôi nổi. Khởi đầu bài ca tạo không khí lễ hội bằng hình ảnh *đu tiên* và lời khích lệ: *cô nào hay hát ... hát lên*. Mừng thêm một tuổi cho đất nước, cho dòng giống Lạc Hồng, mừng một năm vui vẻ, an khang thịnh vượng, ngày hội lớn của dân tộc là một ngày nô nức những người đi về nguồn. Cõi lòng thành kính hướng về tổ tiên, cha ông, người già vui trong cảnh khói hương. Các cụ trầm ngâm, trong lòng âm ỉ nỗi vui sướng vì bằng lòng với cuộc sống hiện tại và hy vọng đến tương lai con cháu sẽ còn tốt đẹp hơn. thanh niên nam nữ vui chơi hết lòng, nhiệt tình đúng như bản tính muôn đời của tuổi trẻ. Từng cặp

nam nữ nhún lên nhún xuống theo điệu hát nhịp nhàng, chiếc đu tiên lúc nâng bổng lên trời, lúc là mặt đất. Tâm hồn trai gái trẻ trung thanh thản, vui sướng trước bao nhiêu cặp mắt của mọi người âu yếm dõi theo. Ngày giỗ tổ Hùng Vương vui vẻ mà đậm ấm quá. Mọi người tham gia vui chơi nhiệt tình và tự nguyện, không ai ép buộc ai. Ai hay hát, thích hát thì cứ hát lên, đu tiên mới dựng mời chào tất cả mọi người. Đó chính là một nét đẹp đáng quý của dân tộc Việt Nam. Lời ca dao nhẹ nhàng, giản dị, nửa như chào mời người ta đến với hội đền vui vẻ qua hình ảnh đu tiên, tiếng hát. Nửa lại như nghiêm khắc ai là người dân Việt Nam thì phải giữ trọn đạo lí dân tộc, phải *nhớ ngày giỗ tổ bốn nghìn năm nay*. Ông cha ta từ xưa đã nhớ ngày mười tháng ba thì ngày nay ta phải nhớ, phải tổ chức lễ hội dân tộc để phát huy truyền thống nêu gương cho con cháu đời sau. Nếu không thì sẽ mang tội với dân tộc, với tổ tiên.

Ngày giỗ tổ Hùng Vương, không phải chỉ những người con xứ Bắc tìm về tổ tiên mà là tất cả con cháu ở khắp mọi miền đất nước đều về đông đủ. Khi đi qua những đám hội nòng nhiệt tiếng cười nói, tác giả dân gian muốn tìm phút bình yên hứng thú cùng *trời mây* nên đã *dạo* tha thẩn. Chính lúc này tác giả dân gian ấy đã gặp cảnh hợp quần hùng vĩ và trang nghiêm của sông Lô, sông Đà, núi Tam Đảo. Dường như sông núi cũng tụ hội về. Về dự giỗ tổ Hùng Vương, có đầy đủ con cháu của ba miền Trung, Nam, Bắc. Ngày thiêng liêng của cả dân tộc cho nên nó cũng là nơi mọi người khắp nơi về sum họp. Bởi vì *con người có tổ có tông* cho nên phải tìm về tổ tông; *lá rụng về cội*, thì lẽ nào con cháu ba miền không thể *quay đầu* về đất tổ Hùng Vương? Bởi thế nên:

Sở cầu như ý ai ai

Xin rằng nhớ lấy mừng mười tháng ba.

Chúng ta tự hào là con cháu của một dân tộc suốt bốn ngàn năm vẫn hiển. Ngoài lòng kiên quyết đấu tranh giữ nước, giữ nhà, ngoài tình yêu quê hương đất nước thiết tha, nhân dân ta còn có một truyền thống văn hóa tốt đẹp: Đó là ơn cha nghĩa mẹ, kính thầy, yêu trẻ, kính già. Cảm ơn các tác giả dân gian đã cho ta biết thêm về ngày hội đền Hùng, về một ngày lễ lớn của dân tộc Việt Nam. Bỗng nhiên ta cảm thấy thêm yêu, thêm quý, thêm tự hào về đất nước Việt Nam xinh đẹp. Bài ca dao đã kết thúc như cái âm điệu nhẹ nhàng, vui vẻ mà đậm ấm tình người vẫn đọng mãi. Tự nhiên em lại có một ước muốn nhỏ. Rằng một ngày mười tháng ba nào đó, ước gì em được dự buổi lễ tổ Hùng Vương. Với tấm lòng thành kính ông bà có sẵn trong dòng máu Việt Nam, em hiểu rằng ước mơ đó không khó thực hiện.

Theo câu ca dao bình dị mà nao nức, về đất tổ là về trẩy hội, là hành hương về cội nguồn, tìm những niềm vui tinh thần rất đậm ấm, rất văn hóa, để nghe hát, chơi đu, xem phong cảnh và nhớ hoài ngày giỗ tổ mừng mười tháng ba.

Trần Minh Trang
Trưởng PTTT chuyên Lê Hồng Phong